

CÂU HỎI KIỂM TRA

Đặc điểm da, cơ, xương trẻ em

1. Viết công thức tính diện tích da theo trọng lượng cơ thể
$$1/10 \text{ cb}3(P^2)$$
2. Chức năng điều hoà nhiệt ở trẻ em chưa được hoàn thiện là do:
 - a. Da trẻ em mỏng và mềm mại.
 - b. Có nhiều mạch máu.
 - c. Tuyến mồ hôi chưa hoạt động.
 - d. Hệ thống thần kinh chưa hoàn thiện
 - e. Tất cả các câu trên đều đúng
3. Thời gian xuất hiện các điểm cốt hoá ở trẻ em. Hãy điền số điểm cốt hoá vào các câu sau:
 - a. 3- 6 tháng...**mốc** - cả
 - b. 3 tuổi.....**thấp**
 - c. 4- 6 tuổi...**nguyệt- thang**
 - d. 5- 7 tuổi... **thuyền**
4. Thời gian liền thóp trung bình ở trẻ em là:
 - a. Muộn nhất 1 năm với thóp trước và 3 tháng với thóp sau.
 - b. Muộn nhất 1 năm với cả 2 thóp.
 - c. Muộn nhất 15 tháng với thóp trước và 6 tháng với thóp sau.
 - d.** Muộn nhất 18 tháng với thóp trước và 3 tháng với thóp sau.
 - e. Tất cả các câu trên đều đúng
5. Áp dụng công thức hãy cho biết một trẻ 10 tháng có bao nhiêu răng.
$$\text{số R} = \text{số tháng} - 4 = 6 \text{ răng}$$
6. Lớp chất gây trên da trẻ sơ sinh có tác dụng:
 - a. Bảo vệ da
 - b. Làm cơ thể đỡ mất nhiệt
 - c. Miễn dịch
 - d. Là sản phẩm dinh dưỡng da
 - e.** Tất cả các tác dụng trên
7. Chức năng da trẻ em. Hãy khoanh tròn vào đầu câu đúng:
 - a. Chức năng bảo vệ

- b. Chức năng bài tiết
- c. Chức năng điều hoà nhiệt
- d. Chức năng chuyển hoá
- e. Tất cả các chức năng trên**

Suy dinh dưỡng protein-năng lượng

1. Lứa tuổi bị SDD cao nhất là: Hãy khoanh tròn vào câu đúng
 - a. Trẻ dưới 6 tháng.
 - b. Trẻ 6-12 tháng**
 - c. Trẻ từ 13-24 tháng.
 - d. Trẻ từ 25-36 tháng.
2. Tất cả các nguyên nhân sau là nguyên nhân gây SDD, trừ:
 - a. Mẹ khụng cú sữa phải nuôi nhõn tạo bằng sữa bũ pha loóng.
 - b. Ăn bổ sung quá sớm hoặc quá muộn.
 - c. Hay bị nhiễm trùng viêm phổi hoặc ỉa chảy tái diễn.
 - d. Bú sữa công nghiệp.**
3. Dưới đây là các yếu tố thuận lợi gây SDD, trừ:
 - a. Trẻ đẻ cân thấp
 - b. Gia đình kinh tế khú khấn.
 - c. Gia đình đông con.
 - d. Dịch vụ chăm sóc y tế kém
 - e. Di tật bẩm sinh bàn chân khoèo**
4. Một trẻ 18 tháng, cân nặng 6,5 kg, không phù, có bị SDD khụng? Nếu cú thờ bị SDD mức độ nào? Khoanh tròn vào câu đúng.
 - a. Không SDD
 - b. SDD I
 - c. SDD II
 - d. SDD III**
5. Phân loại SDD theo Welcome dựa vào cân nặng theo tuổi và triệu chứng phù có ưu điểm:
 - a. Dễ áp dụng trong cộng đồng.
 - b. Phân loại được các thể SDD nặng.**
 - c. Phân loại được SDD cấp và món.

- d. Phân loại được SDD độ 1 và 2.
6. Biểu hiện rối loạn điện giải ở trẻ SDD là (ngoại trừ): Rối loạn điện giải nào không phải là của SDD. Hãy khoanh tròn vào tình huống đó.
- a. Na toàn phần tăng kể cả trong tế bào.
 - b. Na máu có thể thấp.
 - c. K huyết tương thường tăng do tổ chức cơ bị phá hủy.
 - d. Ca mô vú thể thấp hoặc bình thường.
7. Triệu chứng lâm sàng nào không phải của SDD vừa. Hãy khoanh tròn vào triệu chứng đó:
- a. Cồn nặng cùn 60-75%.
 - b. Mất lớp mỡ dưới da bụng mỏng chi.
 - c. Rối loạn tiêu hoá thường xuyên.
 - d. Trên da có mảng sắc tố.
8. Các triệu chứng dưới đây triệu chứng nào không phải là của SDD thể Kwashiorkor. Hãy khoanh tròn vào triệu chứng đó:
- a. Cồn nặng cùn 60- 80%.
 - b. Trẻ phù từ mặt đến chân rồi phù trắng mềm ấn lùm.
 - c. Trên da có thể xuất hiện các mảng sắc tố
 - d. Trẻ hay nôn chớ, ỉa phân sống lỏng.
 - e. Trẻ hay quấy khóc kém vận động.
9. Hãy khoanh tròn vào đặc điểm thiếu máu của SDD:
- a. Thiếu máu cấp tính.
 - b. Thiếu máu mạn tính do tan máu.
 - c. Thiếu máu đẳng sắc hồng cầu bình thường.
 - d. Thiếu máu nhược sắc hồng cầu nhỏ
10. Biểu chứng nào sau đây không phải là biểu chứng của SDD nặng. Khoanh tròn vào biểu chứng đó:
- a. Thiếu vitamin A dẫn đến khô mắt.
 - b. Hạ nhiệt độ.
 - c. Hạ đường huyết.
 - d. Nhiễm trùng: Viêm phổi, ỉa chảy.
 - e. Chậm phát triển tinh thần không hồi phục.

11. Nguyên tắc điều trị SDD nhẹ và vừa. Bạn hãy tìm một tình huống sai và khoanh tròn vào đó:

- a. Điều chỉnh khẩu phần ăn cân đối theo ô vuông thức ăn .
- b. Tiếp tục cho bú mẹ và thời gian bú kéo dài 18-24 tháng
- c. Khi trẻ cai sữa không nên cho ăn thêm sữa ngoài.
- D. Phát hiện và điều trị nguyên nhân gây nhiễm khuẩn nếu có.

16. Nguyên tắc cho ăn ở trẻ SDD nặng. Bạn hãy tìm một tình huống sai và khoanh tròn vào đó:

- a. Dùng sữa nguyên ngay từ đầu để cung cấp năng lượng cao.
- b. Cho ăn từ ít đến nhiều
- c. Cho ăn thành nhiều bữa để tránh hạ đường huyết.
- d. Nếu bệnh nhân không ăn được thì cho ăn bằng ống thông nhỏ giọt dạ dày.

12. Tất cả bệnh nhân SDD nặng khi đến bệnh viện cần phải được: Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng.

- a. Uống vitamin A.
- b. Truyền đường
- c. Truyền đạm
- d. Truyền máu.
- e. Tất cả các câu trên đều đúng.

13. Để tránh cho trẻ khỏi bị SDD từ trong bào thai khi mang thai người mẹ cần phải làm những việc sau: Bạn hãy tìm một tình huống sai và khoanh tròn vào đó:

- a. Ăn uống đầy đủ
- b. Theo dõi tăng cân từng quý
- c. Đi khám thai định kỳ
- d. Uống thuốc bổ thường xuyên.

14. Để phát hiện sớm SDD cần phải: Hãy khoanh tròn vào ý kiến đúng.

- a. Cho trẻ tiêm chủng đầy đủ
- b. Mỗi tháng cân trẻ 1 lần
- c. Đo chiều cao hàng tháng
- d. Điều trị sớm các bệnh nhiễm khuẩn
- e. Tất cả các câu trên đều đúng

<1 tuổi mỗi tháng cân 1 lần
>1 tuổi: 2-3 tháng cân 1 lần

15. Hãy bổ sung một yếu tố vào các yếu tố thuận lợi đưa đến suy dinh dưỡng:

1. Trẻ non, đẻ yếu
2.
3. Bệnh di truyền
4. Trẻ có cơ địa tiết dịch
5. Điều kiện môi trường: Kinh tế nghèo, gia đình đông con

16. Bổ sung vào các nguyên tắc xây dựng chế độ ăn cho trẻ em:

1. Ăn từ lỏng đến đặc
2.
3. Chia làm nhiều bữa trong ngày
4. Thức ăn tốt nhất là sữa mẹ.

17. Chỉ số nhân chắc đánh giá mức độ SDD (I, II, III) nhanh nhất. Hãy khoanh tròn vào đầu câu đúng:

- a. Vòng cánh tay
- b. Cân nặng theo tuổi**
- c. Chiều cao theo tuổi
- d. Cân nặng theo chiều cao

18. Loại thuốc cần thiết nhất để điều trị suy dinh dưỡng nặng. Hãy khoanh tròn vào đầu câu đúng:

- a. Vitamin A**
- b. Plasma
- c. Viên sắt
- d. Kaliclorua**
- e. Men tiêu hoá